

KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP SAU ĐẠI HỌC NĂM 2021
ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA CẤP II

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH									
1	1	00.15.08.19.01	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	17/02/1979	7.5	9.0	
2	2	00.15.08.19.03	Vương Trường	Giang	Nam	22/06/1971	7.5	9.0	
3	3	00.15.08.19.04	Lưu Trí	Hào	Nam	29/06/1967	8.5	9.0	
4	4	00.15.08.19.05	Lê Văn	Hào	Nam	25/04/1976	8.0	9.0	
5	5	00.15.08.19.06	Cao Văn	Khánh	Nam	01/01/1980	8.0	10.0	
6	6	00.15.08.19.07	Lê Văn	Khoa	Nam	20/12/1985	8.0	9.0	
7	7	00.15.08.19.09	Hồ Thanh	Long	Nam	26/09/1980	7.5	9.0	
8	8	00.15.08.19.10	Nguyễn Thị Nhật	Mai	Nữ	15/02/1973	8.5	9.0	
9	9	00.15.08.19.11	Phạm Thị	Mai	Nữ	06/04/1973	7.0	8.0	
10	10	00.15.08.19.12	Nguyễn Hồng	Nam	Nam	17/10/1976	7.5	8.0	
11	11	00.15.08.19.13	Nguyễn Chí	Phong	Nam	15/12/1974	8.0	10.0	
12	12	00.15.08.19.14	Hồ Nam	Thế	Nam	8/20/1971	8.5	9.0	
13	13	00.15.08.19.15	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	Nữ	27/08/1983	7.5	9.0	
14	14	00.15.08.19.16	Lưu Ngọc Bảo	Trân	Nữ	14/02/1983	8.5	10.0	
15	15	00.15.08.19.17	Đào Thị Thùy	Trang	Nữ	12/10/1985	8.0	9.0	
16	16	00.15.08.19.18	Bùi Thị Thanh	Trúc	Nữ	04/10/1978	7.0	10.0	
17	17	00.15.08.19.19	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	18/10/1984	8.0	9.0	
CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH									
18	1	00.15.07.19.01	Nguyễn Văn Mỹ	Anh	Nam	16/06/1976	8.0	8.0	
19	2	00.15.07.19.02	Phí Đăng	Cảnh	Nam	22/02/1980	5.5	7.5	
20	3	00.15.07.19.03	Văn Tiến	Chương	Nam	06/06/1978	8.0	8.0	
21	4	00.15.07.19.04	Đỗ Quốc	Cường	Nam	24/07/1986	6.5	8.0	
22	5	00.15.07.19.05	Lê Tuấn	Dũng	Nam	17/10/1987	8.0	7.5	
23	6	00.15.07.19.06	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	06/12/1973	5.5	8.0	
24	7	00.15.07.19.07	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	30/03/1981	7.0	8.0	
25	8	00.15.07.19.08	Huỳnh Chí	Hùng	Nam	23/12/1983	9.0	8.0	
26	9	00.15.07.19.09	Trần Đăng	Khai	Nam	13/04/1985	8.0	8.0	
27	10	00.15.07.19.10	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	Nam	26/02/1991	6.0	7.0	
28	11	00.15.07.19.11	Lê Hoàng	Lưu	Nam	25/11/1982	7.0	7.0	
29	12	00.15.07.19.12	Lê Trung	Nghĩa	Nam	27/07/1983	7.5	8.0	



ph

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
30	13	00.15.07.19.13	Võ Văn	Nguyên	Nam	13/12/1986	8.5	7.0	
31	14	00.15.07.19.14	Đỗ Hồng	Phúc	Nam	20/09/1985	8.5	8.0	
32	15	00.15.07.19.15	Đinh Ngọc	Phuong	Nữ	01/01/1984	7.0	8.0	
33	16	00.15.07.19.16	Lê Uy	Phuong	Nam	22/03/1985	6.5	7.5	
34	17	00.15.07.19.17	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	15/01/1984	9.0	7.5	
35	18	00.15.07.19.18	Lê Tấn	Thanh	Nam	02/02/1982	9.0	8.0	
36	19	00.15.07.19.19	Phan Văn	Tiên	Nam	07/09/1980	6.0	7.0	
37	20	00.15.07.19.20	Nguyễn Võ Sĩ	Trung	Nam	18/02/1985	7.0	8.0	
38	21	00.15.07.19.21	Võ Thái	Trung	Nam	11/08/1982	8.0	8.0	
39	22	00.15.07.19.22	Phạm Thanh	Tùng	Nam	06/10/1970	5.0	7.5	
40	23	00.15.07.19.23	Trần Anh	Vũ	Nam	24/05/1986	7.0	7.5	
DA LIỄU									
41	1	00.15.09.19.01	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	02/07/1991	7.0	8.0	
42	2	00.15.09.19.02	Lê Hoài	Hương	Nữ	05/08/1980	8.5	8.0	
43	3	00.15.09.19.03	Đức Hoàng Vương	Ngọc	Nữ	14/01/1986	9.0	8.0	
44	4	00.15.09.19.04	Trần Ngọc	Phuong	Nữ	15/02/1983	9.0	8.5	
45	5	00.15.09.19.05	Võ Thanh	Phuong	Nữ	27/09/1981	9.0	8.0	
46	6	00.15.09.19.06	Nguyễn Phuong	Thảo	Nữ	18/04/1984	8.0	8.0	
NHÂN KHOA									
47	1	00.15.05.19.01	Hoàng Quốc	Hung	Nam	03/07/1986	8.5	8.0	
48	2	00.15.05.19.02	Huỳnh Hữu	Nguyên	Nam	13/08/1984	8.0	6.7	
49	3	00.15.05.19.03	Trần Huỳnh Việt	Trình	Nữ	06/05/1981	7.5	6.7	
NỘI TIM MẠCH									
50	1	00.15.19.19.01	Phạm Thị Ngọc	Bích	Nữ	22/11/1986	7.0	7.5	
51	2	00.15.19.19.03	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Nữ	25/08/1976	7.0	6.0	
52	3	00.15.19.19.04	Phạm Trần Xuân	Hồng	Nữ	17/08/1978	6.5	5.5	
53	4	00.15.19.19.05	Võ Ngọc	Huy	Nam	16/10/1974	6.5	6.0	
54	5	00.15.19.19.06	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	29/12/1978	7.0	6.5	
55	6	00.15.19.19.07	Nguyễn Khắc Lê	Son	Nam	22/12/1986	7.0	6.5	
56	7	00.15.19.19.08	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	01/01/1970	6.5	5.0	
57	8	00.15.19.19.09	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	26/08/1980	6.5	6.5	
NỘI TỔNG QUÁT									
58	1	00.15.01.19.01	Nguyễn Mỹ Bảo	Anh	Nữ	13/11/1972	7.0	6.5	
59	2	00.15.01.19.02	Đào Nguyễn Minh	Châu	Nam	24/06/1975	6.5	5.0	
60	3	00.15.01.19.03	Ngô Đồng	Dũng	Nam	12/04/1982	7.0	6.0	

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
61	4	00.15.01.19.04	Phan Thanh	Hằng	Nữ	20/08/1984	7.0	7.0	
62	5	00.15.01.19.05	Nguyễn Trịnh Liên	Hương	Nữ	12/07/1984	5.5	5.0	
63	6	00.15.01.19.06	Hồ Quốc	Khải	Nam	10/07/1980	6.5	6.5	
64	7	00.15.01.19.07	Võ Thị Kim	Thanh	Nữ	22/01/1978	5.5	5.5	
65	8	00.15.01.19.08	Phạm Thái	Thiện	Nam	24/04/1984	7.0	6.5	
66	9	00.15.01.19.09	Hồ Tấn	Thông	Nam	18/07/1979	5.5	5.0	
67	10	00.15.01.19.10	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	05/07/1978	7.0	7.5	
68	11	00.15.01.19.11	Trần Thoại	Uyên	Nữ	23/03/1979	7.0	5.0	
69	12	00.15.01.19.12	Đỗ Thị Thúy	Vân	Nữ	12/07/1974	7.0	6.0	
70	13	00.15.01.18.12	Nguyễn Quang	Nghĩa	Nam	03/11/1986	6.0	5.0	
71	14	00.15.01.18.13	Phạm Hoàng Minh	Nhật	Nam	23/11/1973	6.0	5.0	
72	15	00.15.01.18.14	Nguyễn Thanh	Phương	Nam	16/05/1974	7.0	5.5	
73	16	00.15.01.18.20	Nguyễn	Và	Nam	10/10/1975	5.5	5.0	
NGOẠI TỔNG QUÁT									
74	1	00.15.02.19.01	Hồ Trung	Dũng	Nam	13/01/1988	9.0	10.0	
75	2	00.15.02.19.02	Hoàng Đình	Dương	Nam	05/07/1984	9.5	10.0	
76	3	00.15.02.19.03	Hồ Tiến	Duy	Nam	10/08/1991	8.0	10.0	
77	4	00.15.02.19.04	Phạm Đình	Duy	Nam	13/10/1980	8.0	10.0	
78	5	00.15.02.19.05	Nguyễn Thanh	Hào	Nam	13/07/1979	8.0	0.0	
79	6	00.15.02.19.06	Bùi Hồng Minh	Hậu	Nam	17/10/1988	8.5	10.0	
80	7	00.15.02.19.07	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	06/07/1984	8.5	10.0	
81	8	00.15.02.19.08	Tôn Thát	Hùng	Nam	20/07/1990	9.0	10.0	
82	9	00.15.02.19.09	Châu Vũ	Nguyên	Nam	28/03/1984	9.5	10.0	
83	10	00.15.02.19.10	Võ Hữu	Nhân	Nam	22/10/1987	8.5	9.0	
84	11	00.15.02.19.11	Huỳnh Thanh	Nhút	Nam	25/05/1981	7.5	10.0	
85	12	00.15.02.19.12	Nguyễn Quốc	Sơn	Nam	04/03/1990	8.0	10.0	
86	13	00.15.02.19.13	Dương Ngọc	Thành	Nam	26/06/1981	9.0	10.0	
87	14	00.15.02.19.14	Trịnh Trung	Tiến	Nam	14/03/1981	7.5	10.0	
88	15	00.15.02.19.15	Đặng Khải	Toàn	Nam	08/08/1980	8.5	8.0	
89	16	00.15.02.19.16	Nguyễn Đức	Trung	Nam	14/09/1983	8.0	10.0	
90	17	00.15.02.19.17	Lê Anh	Tuấn	Nam	30/08/1982	8.0	10.0	
91	18	00.15.02.18.02	Phạm Ngọc	Hoan	Nam	22/07/1987	8.0	10.0	
NHI KHOA									
92	1	00.15.04.19.01	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	29/11/1980	7.5	8.5	
93	2	00.15.04.19.02	Trương Tú	Bích	Nữ	21/11/1989	8.5	9.5	

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
94	3	00.15.04.19.03	Trần Nguyễn Phú	Cường	Nam	17/09/1978	7.5	8.5	
95	4	00.15.04.19.04	Phạm Thị Kiều	Diễm	Nữ	03/07/1984	8.0	9.5	
96	5	00.15.04.19.05	Đỗ Thị Thúy	Hằng	Nữ	09/12/1982	7.0	8.5	
97	6	00.15.04.19.06	Nguyễn Quý	Hợp	Nam	06/07/1981	6.5	9.0	
98	7	00.15.04.19.07	Đỗ Nguyễn Như	Huỳnh	Nữ	19/02/1982	7.5	9.0	
99	8	00.15.04.19.08	Thạch Bình	Minh	Nam	01/01/1984	8.5	8.0	
100	9	00.15.04.19.09	Văn Toàn	Nghĩa	Nam	02/09/1989	7.0	8.5	
101	10	00.15.04.19.10	Lê Đăng	Phát	Nam	28/01/1989	8.0	9.0	
102	11	00.15.04.19.11	Nguyễn Văn	Quang	Nam	26/01/1976	7.5	8.0	
103	12	00.15.04.19.12	Phạm Ngọc	Thạch	Nam	20/05/1977	8.0	8.0	
104	13	00.15.04.19.13	Nguyễn Hoàng Khánh	Thọ	Nữ	18/05/1973	8.5	8.5	
105	14	00.15.04.18.05	Trương Quốc Hoàng	Minh	Nam	23/10/1991	8.0	8.5	
PHẪU THUẬT TẠO HÌNH									
106	1	00.15.18.19.01	Nguyễn Mạnh	Đôn	Nam	01/11/1967	7.0	7.5	
107	2	00.15.18.19.02	Trần Thị	Nga	Nữ	15/04/1977	7.0	7.5	
108	3	00.15.18.18.01	Trần Thúc	Bảo	Nam	02/10/1952	7.5	7.0	
109	4	00.15.18.18.04	Trần Phương	Nam	Nam	27/04/1987	7.5	9.0	
110	5	00.15.18.18.05	Lê Trung	Nghĩa	Nam	13/04/1962	8.5	7.5	
QUẢN LÝ Y TẾ									
111	1	00.15.13.19.01	Lưu Thanh	Bình	Nam	06/11/1964	8.0	8.8	
112	2	00.15.13.19.02	Huỳnh Công	Chánh	Nam	22/06/1976	8.5	8.1	
113	3	00.15.13.19.03	Nguyễn Đắc Minh	Châu	Nữ	15/06/1979	8.5	9.1	
114	4	00.15.13.19.04	Lê Hoàng	Dũng	Nam	13/11/1979	7.5	8.6	
115	5	00.15.13.19.05	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	Nữ	28/06/1971	7.5	9.2	
116	6	00.15.13.19.06	Cao Minh	Hiệp	Nam	21/10/1975	8.5	8.4	
117	7	00.15.13.19.07	Đỗ Lệnh	Hùng	Nam	14/05/1982	7.5	8.1	
118	8	00.15.13.19.08	Trần Thị Liên	Hương	Nữ	05/11/1984	9.5	8.8	
119	9	00.15.13.19.09	Nguyễn Lương Duy	Kha	Nam	10/08/1970	6.0	7.4	
120	10	00.15.13.19.10	Nguyễn Duy	Khải	Nam	30/10/1987	7.0	7.3	
121	11	00.15.13.19.11	Ngô Ngọc Quang	Minh	Nam	22/08/1973	9.0	8.4	
122	12	00.15.13.19.12	Hoàng Thị Tuệ	Ngọc	Nữ	29/03/1974	8.0	8.3	
123	13	00.15.13.19.14	Trần Hưng	Phong	Nam	24/01/1966	6.0	7.4	
124	14	00.15.13.19.15	Trần Công Bảo	Phụng	Nam	10/03/1983	8.5	7.8	
125	15	00.15.13.19.16	Nguyễn Hà	Phương	Nam	05/10/1987	8.0	9.0	
126	16	00.15.13.19.17	Trần Phi	Quốc	Nam	26/05/1979	8.0	8.7	



phc

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
127	17	00.15.13.19.18	Nguyễn Minh	Thom	Nam	20/05/1982	7.5	7.4	
128	18	00.15.13.19.19	Mai Hồng	Tiến	Nam	05/05/1982	7.0	7.5	
129	19	00.15.13.19.20	Đặng Hồng	Tú	Nam	22/12/1973	5.0	6.1	
130	20	00.15.13.19.21	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	10/05/1973	9.0	8.0	
131	21	00.15.13.19.22	Mã Thanh	Tùng	Nam	23/01/1978	7.5	8.4	
132	22	00.15.13.19.23	Nguyễn Kim	Tường	Nam	27/02/1986	8.0	8.5	
133	23	00.15.13.19.24	Nguyễn Kim	Vũ	Nam	23/10/1982	9.0	9.1	
134	24	00.15.13.19.25	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	28/06/1985	9.0	8.8	
SẢN PHỤ KHOA									
135	1	00.15.03.19.02	Nguyễn Thị Phương	Hạnh	Nữ	16/11/1972	7.0	5.5	
136	2	00.15.03.19.03	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	14/04/1982	7.0	7.0	
137	3	00.15.03.19.04	Cao Văn	Hung	Nam	10/10/1987	7.0	7.0	
138	4	00.15.03.19.05	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	05/01/1982	7.0	8.0	
139	5	00.15.03.19.06	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	15/07/1976	6.5	5.0	
140	6	00.15.03.19.07	Phạm Minh Khôi	Nguyên	Nữ	08/08/1979	7.0	8.0	
141	7	00.15.03.19.08	Trần Thị Ngọc	Tâm	Nữ	23/07/1984	7.0	8.0	
142	8	00.15.03.19.09	Cửu Nguyễn Thiên	Thanh	Nữ	17/04/1976	7.0	5.0	
143	9	00.15.03.19.10	Trần Đoàn Phương	Trần	Nữ	01/01/1980	7.0	6.0	
144	10	00.15.03.19.11	Ngô Văn	Tuấn	Nam	12/02/1980	6.5	6.5	
145	11	00.15.03.19.12	Trương An	Việt	Nam	29/12/1984	7.0	5.5	
146	12	00.15.03.19.13	Mạc Quốc Như	Hùng	Nam	28/04/1979	6.5	8.0	
THẦN KINH									
147	1	00.15.12.19.01	Phan Đăng	Lộc	Nam	05/02/1977	8.0	6.0	
148	2	00.15.12.19.02	Danh Phước	Nguyên	Nam	06/02/1978	8.0	9.0	
TAI MŨI HỌNG									
149	1	00.15.06.19.01	Trà Văn	Hiên	Nam	20/11/1976	7.0	8.5	
150	2	00.15.06.19.02	Lê Thiện	Hiệp	Nam	06/11/1984	7.0	8.0	
151	3	00.15.06.19.03	Từ Cẩm	Hương	Nữ	08/07/1983	9.0	9.0	
152	4	00.15.06.19.04	Nguyễn Trương	Khương	Nam	28/12/1974	8.5	9.0	
153	5	00.15.06.19.05	Nguyễn Đức	Long	Nam	25/08/1982	8.0	8.5	
154	6	00.15.06.19.06	Mã Ngọc	Ngôn	Nữ	01/07/1978	9.0	8.5	
155	7	00.15.06.19.07	Nguyễn Nguyễn Bảo	Quỳnh	Nữ	01/01/1979	8.0	9.0	
156	8	00.15.06.19.08	Võ Thanh	Tâm	Nam	24/03/1970	8.0	8.0	
157	9	00.15.06.19.09	Hà Nguyễn Anh	Thư	Nữ	24/02/1987	8.0	8.5	
158	10	00.15.06.19.10	Lê Nhật	Vinh	Nam	22/10/1987	8.0	8.5	

phk

TT	TT CN	MSHV	HỌ	TÊN	Phái	NG.SINH	ĐIỂM LTTN	ĐIỂM THTN	GHI CHÚ
159	11	00.15.06.19.11	Ngô Quang	Vinh	Nam	20/05/1987	7.5	8.0	
TRUYỀN NHIỄM									
160	1	00.15.14.19.01	Bùi Thị Bích	Hạnh	Nữ	05/06/1986	6.5	8.5	
161	2	00.15.14.19.02	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	19/07/1981	6.5	7.5	
162	3	00.15.14.19.03	Danh	Thơm	Nam	05/03/1986	7.5	7.5	
UNG BƯỚU									
163	1	00.15.20.19.01	Nguyễn Duy	Nhật	Nam	25/09/1982	8.5	8.0	
164	2	00.15.20.19.02	Nguyễn Anh	Thơ	Nữ	27/11/1980	7.5	9.0	
165	3	00.15.20.19.03	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	05/03/1986	9.0	9.5	

Danh sách có 165 học viên./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG THI – XÉT TỐT NGHIỆP

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

